

Bản án số: 865/2018/DS-PT
Ngày: 19/9/2018
V/v “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú A**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Lưu Ngọc A1**
2. Bà **Đặng Huyền A2**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Hữu A3 - cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Phạm Duy A4**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/DSPT ngày 21/6/2018 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 79/2018/DS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân Huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3456/2018/QĐPT-DS ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đình B, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 3A6 Ấp 3, xã I1, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 5B6 T, Ấp 5, xã I1, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị D, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 3A6 Ấp 3, xã I1, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đặng Thị D1 – chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại sản xuất Xuân Mai Phát (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 840/108 H, H1, phường H2, quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Vũ Đình B trình bày:

Ông Nguyễn Văn Thiềng là chủ sở hữu căn nhà số 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích đất có hiện trạng đa số là ao và chũng. Khoảng tháng 12 năm 2015 ông C đầu tư xây dựng lại căn nhà số 3A5/2 ấp 3, xã I1 nhưng trước khi xây dựng nhà thì ông C không xây móng bao xung quanh diện tích đất của mình mà lại san lấp mặt bằng cao, đề lên tường nhà liền kề số 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I của ông B. Ngoài ra, việc kết cấu xây dựng quá sơ sài, các hố cột móng nhà 3A5/2 không đóng cừ chịu lực, các hố cột móng nhà 3A5/2 làm dính sát vào tường móng nhà 3A6 ấp 3, xã I1, các cột nhà 3A5/2 dựng bằng sắt chữ I cao khoảng 6m, xung quanh xây tường gạch. Công trình 3A5/2 vừa xây xong đã bị lún nứt, làm cho nhà liền kề số 3A6 ấp 3, xã I1 bị lún nứt. Nhà 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I đang có sự cố nghiêng và lún nứt nhưng ông C cố tình cho bà D1 thuê làm xưởng chứa hàng.

Trước khi thuê nhà 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I, bà D1 tự ý lợi dụng tường riêng hai bên liền kề số 3A5 và 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I làm tường chung để xây dựng thêm diện tích nhà mở rộng kho xưởng. Mỗi lần bà D1 nhập hàng vào nhà 3A5/2 ấp 3, xã I1 là hai xe tải hàng. Người giúp việc của bà D1 nói mỗi xe hàng trọng lượng là 25 tấn đũa tre, có nguồn gốc từ Trung Quốc. Việc để 50 tấn hàng dọc sát tường nhà 3A5/2 ấp 3 xã I1 với vị trí giáp ranh tường nhà liền kề số 3A6 ấp 3 làm cho nhà 3A6 ấp 3, xã I1 bị nghiêng và lún nứt nhiều hơn, hồ chứa nước sạch âm dưới nền nhà 3A6 bị nứt và chảy nước, tường công trình phụ nhà 3A6 ấp 3 bị lún nứt nặng hơn và nghiêng sang nhà 3A5 ấp 3 xã I1 và có nguy cơ bị đổ. Nhà 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I do ông B làm chủ sở hữu mới xây dựng vào tháng 11 năm 2013 đến nay đang ở ổn định không có bị lún nứt. Từ ngày ông C đầu tư xây dựng nhà 3A5/2 ấp 3, xã I1 kém chất lượng, vừa xây dựng xong lại cho bà D1 thuê làm kho xưởng chứa hàng nặng, dẫn đến sự việc gây lún nứt và bị nghiêng nhà 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I của ông Minh.

Nay ông Vũ Đình B yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản do căn nhà tại địa chỉ 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I xây dựng kém chất lượng, làm nghiêng, lún và nứt căn nhà của ông B tại địa chỉ 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I, số tiền ông B yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại tạm tính là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Vũ Đình B yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông B với số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Ông B xác định chỉ yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông B, ngoài ra ông B không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông Thiềng có mua phân đất tại địa chỉ 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I, thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 8 năm 2015. Do nền nhà thấp hơn mặt đường khoảng nửa mét nên trước khi làm nhà 3A5/2 thì ông C phải đổ hơn 300m³ cát xuống để nâng cao nền nhà. Sau đó ông C xin phép xây dựng nhà cấp 4, do là nhà cấp 4 dạng xưởng nên ông Thiềng đổ sáu trụ móng và đổ đá giăng xung quanh nhà, nhà 3A5/2 chỉ có hai bức tường hai bên nên không quá nặng.

Nay ông B nhà 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện ông C làm nứt và lún nhà ông B là không có căn cứ. Thứ nhất là do khu vực chung là nền đất yếu

nên nhà cấp 4 của ông B bị nứt là bình thường. Thứ hai do xe cộ lưu thông trên đường Trần Văn Giàu là rất lớn, buổi tối các xe container loại 40 feet chở hàng rất nặng chạy liên tục nên nhà ở khu vực mặt tiền đường đều bị nứt. Thứ ba, do trước đây chỉ có nhà ông B nên ông C cũng không biết là nhà ông B bị nứt trước khi ông Thiêng xây dựng hay không.

Tại phiên tòa hôm nay ông C xác nhận việc nhà 3A6 ấp 3, xã I1, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh của ông B bị lún, nứt cũng có một phần lỗi của ông C vì khi xây dựng nhà 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I, thành phố Hồ Chí Minh thì ông C có đổ một lượng cát khoảng 300m³ xuống nên làm cho nhà ông B cũng bị ảnh hưởng lún, nứt. Do chỉ có một phần lỗi nên ông C không đồng ý bồi thường cho ông B số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), ông C chỉ đồng ý bồi thường cho vợ chồng ông B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông C xác định căn nhà 3A5/2 ấp 3, xã I1, huyện I, thành phố Hồ Chí Minh là của cá nhân ông C nên ông C có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng ông B. Ngoài ra ông Nguyễn Văn C không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bản án số 79/2018/DS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân Huyện I1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Đình B và bà Hoàng Thị D số tiền 45.538.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm ba mươi tám ngàn đồng), trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C với số tiền 254.462.000 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Đình B số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm ngàn đồng), trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2018, Ông Vũ Đình B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 79/DSST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện I.

Ngày 23/5/2018, Ông Nguyễn Văn C kháng cáo nội dung bồi thường thiệt hại bản án sơ thẩm số 79/DSST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện I.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C chấp nhận bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Đình B và bà Hoàng Thị D số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Đình B số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự. Ông Vũ Đình B không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông B số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phổ AA/2016/0020036 ngày 30/5/2016 của Chi cục Thi hành án huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Về án phí phúc thẩm: ông Vũ Đình B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền mà ông B đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/0005089 ngày 23/5/2018. Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền mà ông C đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/0005082 ngày 23/5/2018.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: trong quá trình thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận cụ thể:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C chấp nhận bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Đình B và bà Hoàng Thị D số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Đình B số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Xét nội dung thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào Khoản 1 Điều 300 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

- Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự. Ông Vũ Đình B không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông B số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phổ AA/2016/0020036 ngày 30/5/2016 của Chi cục Thi hành án huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Về án phí phúc thẩm: ông Vũ Đình B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền mà ông B đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/0005089 ngày 23/5/2018. Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền mà ông C đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/0005082 ngày 23/5/2018.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C chấp nhận bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Đình B và bà Hoàng Thị D số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Đình B số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự. Ông Vũ Đình B không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông B số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phổ AA/2016/0020036 ngày 30/5/2016 của Chi cục Thi hành án huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí phúc thẩm: ông Vũ Đình B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền mà ông B đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/0005089 ngày 23/5/2018. Ông Nguyễn Văn C phải chịu

300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền mà ông C đã đóng theo biên lai thu số AA/2018/0005082 ngày 23/5/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (T28)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tú A